

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng (226190) - Nhóm 10**

Đợt thi: **HK3 2021-2022** Tổ: **001**

Ngày thi: **25/08/2022** Giờ: **07:30**

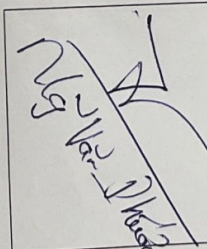
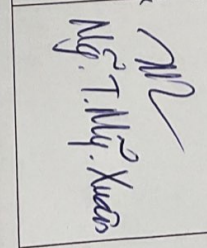
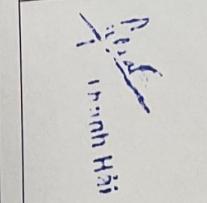
Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt: **11**

Số bài thi: **11**

Số tờ giấy thi: **11**

Mã nhận dạng: **000599**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1
		

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm lẻ
1	2121122018	NGÔ NGUYỄN MAI ANH	29/08/2003	CCQ2112LA		1		7.1	9.0	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
2	2121120460	PHẠM THỊ MỸ HOA	19/02/2003	CCQ2112LA				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
3	2121120384	PHẠM THỊ NGỌC HUỖN	03/10/2001	CCQ2112LA		1		7.3	7.0	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
4	2121122002	TIÊU ANH KHÔI	12/07/2003	CCQ2112LA		1		7.1	8.0	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
5	2121120322	CAO NGUYỄN THANH NGÂN	27/08/2001	CCQ2112LA				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
6	2121120331	NGUYỄN PHÙNG NHƯ NGUYỄN	28/04/2001	CCQ2112LA				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
7	2121122007	PHAN HOÀNG PHÚC	12/03/2003	CCQ2112LA		1		7.4	9.0	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
8	2121122009	ĐINH DUY TÂN	03/10/2003	CCQ2112LA				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
9	2121122003	TRẦN HỮU NHẬT TÂN	07/06/2001	CCQ2112LA		1		9.0	8.5	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
10	2121120366	PHAN DUY THẮNG	27/09/2003	CCQ2112LA		1		7.2	7.0	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
11	2121122008	LÝ HOÀNG THỊNH	09/12/1997	CCQ2112LA		1		7.4	9.5	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
12	2121120336	NGUYỄN NGỌC HỒNG THUY	16/06/2003	CCQ2112LA				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
13	2121122012	NGUYỄN THỊ ANH THU	24/06/2003	CCQ2112LA		1		7.9	8.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
14	2121122001	LÊ THỊ HUỖN TRANG	27/07/2003	CCQ2112LA		1		7.1	5.5	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
15	2121120360	DƯƠNG THỊ BÍCH TUYẾN	04/04/2003	CCQ2112LA		1		7.9	9.0	8.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
16	2121122005	ĐINH THỊ KHÁNH VI	07/01/2003	CCQ2112LA		1		8.0	8.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)
17	2121122017	NGUYỄN PHAN THẢO VY	29/09/2003	CCQ2112LA				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (0) (1) (2) (3)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học Kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000592

Môn học: Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng (226190) - Nhóm 03
Đợt thi: HK3 2021-2022
Ngày thi: 25/08/2022
Phòng thi: A301

Tổ: 001

Giờ: 07:30

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1

T. Tân

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn
1	2121120532	HUYỀN THỊ LAN	12/02/2003	CCQ2112P		1		6.8	5	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
2	2121120077	PHAN NGỌC KIỀU	23/04/2001	CCQ2112C		1		7.3	6	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
3	2121120545	VƯƠNG THỊ NGỌC	27/01/2003	CCQ2112P		1		8.3	5	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
4	2121120154	NGUYỄN ĐỖ THIÊN	26/02/2002	CCQ2112E				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
5	2120260005	LÝ MỸ	16/03/2002	CCQ2026A		1		5.5	5.5	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
6	2121120180	TRẦN ĐÌNH	06/01/2003	CCQ2112F		1		7.4	7	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
7	2121120205	ĐỖ VŨ HOÀNG	10/04/2003	CCQ2112F		1		5.4	6	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
8	2121120147	TRẦN THỊ NGỌC	10/04/2002	CCQ2112E		1		8.2	5	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
9	2120270007	PHAN DUY	14/05/2000	CCQ2027A		1		6.7	9	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
10	2120260255	ĐẶNG THÚY	23/11/2002	CCQ2026H		1		8.1	8.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
11	2121120172	LÊ TRỌNG	17/05/2003	CCQ2112E		1		7.6	9	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
12	2121120183	TRƯƠNG VĂN	12/08/2002	CCQ2112F		1		7.7	9	8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
13	2121120149	NGÔ KIM	12/12/2003	CCQ2112E				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
14	2120110083	HOÀNG VĂN	22/09/2001	CCQ2012R				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
15	2121120229	ĐẶNG VĂN	28/01/2001	CCQ2112G		1		7.1	8.5	4.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
16	2120260220	NGUYỄN THỊ KIM	06/12/2002	CCQ2026G		1		9.3	6	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
17	2121120134	NGUYỄN THỊ NGỌC	04/06/2003	CCQ2112D		1		7.5	9	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
18	2120260047	ĐẶNG QUỐC	02/09/2002	CCQ2026B				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
19	2121120203	NGÔ VĂN	13/06/2003	CCQ2112F				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
20	2120270087	NGÔ THANH	27/01/2000	CCQ2027C				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000592

Môn học: **Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng (226190) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK3 2021-2022**
Ngày thi: **25/08/2022**
Phòng thi: **A301**

Tổ: **001**
Giờ: **07:30**

Số SV có mặt: **34**
Số bài thi: **54**
Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.V

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho
21	2121120135	HUYỀN THỊ BÍCH LY	16/08/2003	CCQ21112D		1		7.4	9	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120260225	NGUYỄN THỊ LỆ MI	22/12/2002	CCQ2026G		1		8.2	6	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2121120177	LÊ HOÀNG MY	05/04/2003	CCQ2112F		1		5.4	5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2119260296	PHẠM BẢO NGỌC	23/07/2001	CCQ1926H		1		6.0	6	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2121120130	LÊ THỊ QUỲNH NHI	07/09/2003	CCQ2112D		1		8.3	6.5	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2121120138	VÕ VĂN NHUẬN	14/04/2003	CCQ2112D		1		0.0	0	0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120260020	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	12/08/2002	CCQ2026A		1		8.4	7	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2120270166	TRẦN HỮU PHƯỚC	18/04/2002	CCQ2027E		1		0.0	2.5	1.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2120260126	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	16/06/2002	CCQ2026D		1		7.5	4.5	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2120260231	VÕ THỊ THÚY QUỲN	21/11/2002	CCQ2026G		1		8.7	5	6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2119260065	HUYỀN MINH TÀI	27/05/2001	CCQ1926B		1		6.5	6	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32	2121120152	TRẦN VĂN TÀI	17/09/2003	CCQ2112E		1		5.9	5.5	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
33	2120110128	PHẠM VIỆT THANH	04/04/2002	CCQ2012R		1		0.0	0	0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
34	2120260063	PHAN PHƯỚC THÀNH	01/02/2000	CCQ2026B		1		6.7	7	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
35	2121120527	TRẦN NHẬT THÀNH	12/03/2003	CCQ2112P		1		8.3	8.5	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
36	2121120100	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	14/10/2003	CCQ2112C		1		6.8	4.5	4.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
37	2121120538	TRẦN TIẾN THỊNH	03/02/2003	CCQ2112P		1		7.9	8.5	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
38	2121120531	HỒ MINH THU	08/03/2003	CCQ2112P		1		8.5	9.5	9.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
39	2121120102	TRƯƠNG ĐÌNH GIA TIẾN	16/02/2003	CCQ2112C		1		0.0	0	0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
40	2121120144	TRẦN ĐỨC TÍN	13/02/2001	CCQ2112E		1		6.5	5	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng (226190) - Nhóm 03

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 001

Ngày thi: 25/08/2022

Giờ: 07:30

Phòng thi: A301

Mã nhận dạng: 000592

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

Cán bộ coi thi 1
Cán bộ coi thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm ngu
41	2120260246	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRANG	26/12/2002	CCQ2026G	1		8.2	6	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
42	2121120523	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TRẦN	16/09/2003	CCQ21120			6.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
43	2121120500	NGUYỄN THỊ HUỆ	TRẦN	21/05/2003	CCQ21120	1		8.2	7	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
44	2120120068	ĐÀU THỊ TỐ	TRINH	21/10/2001	CCQ2012B	1		7.6	7.5	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)
45	2121120208	HUỖNH THỊ THANH	TRÚC	09/11/2003	CCQ2112F	1		6.8	5	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 03

Đợt thi: HK3 2021-2022 Tổ: 001

Ngày thi: 30/08/2022 Giờ: 09:45

Phòng thi: D4-23

Số SV có mặt: 26
Số bài thi: ...
Số tờ giấy thi: 26

Mã nhận dạng: 000547

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ dặm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ dặm vòng tròn
1	2120120003	CAO THẾ ANH	22/02/2002	CCQ2012A		1		8,3	8,0	8,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
2	2120200210	VĂN THỊ HỒNG CẨM	24/02/2002	CCQ2020G		1		8,8	9,0	8,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
3	2120120284	NGUYỄN THỊNH ĐẠT	29/08/2002	CCQ2012I		1		8,6	7,5	7,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
4	2120120147	PHẠM THỊ TRÚC GIANG	01/05/2002	CCQ2012E		1		8,7	9,0	8,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
5	2120120073	NGUYỄN THỊ THANH HÀO	04/10/2002	CCQ2012C		1		5,5	7,0	6,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
6	2120120009	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	04/06/2002	CCQ2012A		1		6,1	7,0	6,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
7	2120120116	NGUYỄN THỊ HUONG	11/05/2002	CCQ2012D		1		8,8	8,0	8,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
8	2120120157	NGUYỄN DUY KHA	21/06/2001	CCQ2012E		1		6,8	9,5	8,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
9	2120120162	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	21/08/2002	CCQ2012C		1		6,0	9,5	4,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
10	2121120040	TRẦN THỊ KIM NGÂN	16/03/2003	CCQ2112B		1		8,2	6,5	7,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
11	2120120124	VŨ THỊ THẢO NGÂN	05/02/2002	CCQ2012D		1		8,0	8,0	8,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
12	2121120069	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	18/10/2003	CCQ2112B		1		8,1	8,0	4,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
13	2120120371	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	09/05/2002	CCQ2012K		1		8,3	6,0	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
14	2121120048	VŨ THỊ MỸ NHI	11/11/2003	CCQ2112B		1		7,5	8,0	4,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
15	2120120229	LÊ THỊ QUANH	04/04/2002	CCQ2012G								
16	2120120338	LÊ ĐỖ PHƯƠNG QUỲNH	26/07/2002	CCQ2012I		1		8,1	9,5	8,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
17	2120120339	LÊ ĐỖ XUÂN QUỲNH	26/07/2002	CCQ2012I		1		7,1	8,5	7,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
18	2120120340	NGUYỄN PHƯỚC SÁNG	15/10/2000	CCQ2012I		1		8,7	9,0	8,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
19	2120120510	ĐỖ THỊ NHƯ THI	28/07/2001	CCQ2012O		1		4,0	4,0	4,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)
20	2121200170	NGUYỄN TẤN THUẬN	13/03/2003	CCQ2120E		1		8,1	9,0	8,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

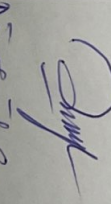
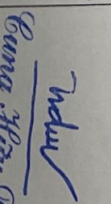
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

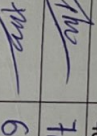
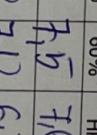
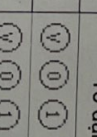
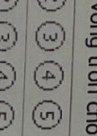
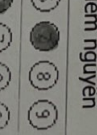
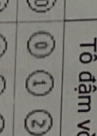
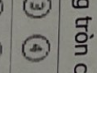
Môn học: Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 03
Đợt thi: HK3 2021-2022
Ngày thi: 30/08/2022
Phòng thi: D4-23

Tổ: 001
Giờ: 09:45

Mã nhận dạng: 000547

Số SV có mặt: 26
Số bài thi: 26
Số tờ giấy thi: 26

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 
Đầu Thanh Sương K.T.T.T		

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn c
21	2120120345	ĐỖ THỊ MINH	THỨ	24/10/2002	CCQ2012J	1		7,8	7,5	7,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
22	2120120722	TRƯƠNG DUY	TÍNH	09/07/2002	CCQ2012Q	1		6,3	7,0	6,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
23	2120120239	NGUYỄN ĐỨC MINH	TRIỀU	25/07/2000	CCQ2012G	1		8,0	7,5	7,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
24	2120120068	ĐÀU THỊ TỐ	TRÌNH	21/10/2001	CCQ2012B	1		9,7	9,5	9,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
25	2121120049	TRẦN THỊ TÚ	TRÌNH	03/06/2003	CCQ2112B	1		7,7	7,0	7,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
26	2120120544	HỒ QUỐC	TRUNG	04/04/2002	CCQ2012O	1		4,4			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
27	2121200129	NGUYỄN TRẦN QUỐC	TRƯỜNG	09/03/2002	CCQ2120E			4,5			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
28	2120120518	VÕ ANH	TÚ	19/06/2002	CCQ2012O	1		5,5	6,0	5,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
29	2121200119	ĐẶNG CÔNG	VIÊN	25/01/2002	CCQ2120D	1		8,8	7,5	8,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
30	2120120277	LE TRẦN HẠ	VY	15/04/2002	CCQ2012H			1,0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)
31	2120120244	HUỖA MỸ	XUÂN	24/03/2002	CCQ2012G			0,1			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 04
Đợt thi: HK3 2021-2022
Ngày thi: 30/08/2022
Phòng thi: D5-26

Tổ: 001
Giờ: 09:45

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 44

Mã nhận dạng: 000548

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ điểm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ điểm vòng tròn
1	2120120587	HÀ NGỌC KIỀU	27/03/2002	CCQ2012Q		2		8,3	8,0	8,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
2	2121200138	TRẦN HIẾU	02/01/2003	CCQ2120D		1		8,5	4,5	6,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
3	2120200244	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG AN	15/07/2002	CCQ2020H		1		7,3	2,0	4,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
4	2121200213	NGÔ QUANG BẢO	10/09/2003	CCQ2120D		1		8,9	5,0	6,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
5	2120120578	NGUYỄN THỊ THÚY DUYÊN	01/01/2002	CCQ2012P		1		8	4,5	7,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
6	2120200179	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	20/07/1999	CCQ2020F		1		8,3	7,0	7,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
7	2121200134	TRẦN PHẠM HƯƠNG DƯƠNG	13/11/2003	CCQ2120D		1		8,3	6,5	7,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
8	2120120358	ĐINH THỊ KIM DIỆP	11/04/2002	CCQ2012K		1		8,5	8,5	8,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
9	2120120689	BÙI THỊ GIANG	26/07/2002	CCQ2012R		1		8,2	5,0	6,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
10	2120220019	NGUYỄN THANH GIA HUY	30/03/2002	CCQ2020H		1		7,4	6,0	6,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
11	2120120459	NGUYỄN VĂN KHÁNH	14/05/2002	CCQ2012N		1		8,5	8,0	8,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
12	2120120292	TRẦN THỊ HUỖN LINH	08/02/2002	CCQ2012I							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
13	2120120080	DIỆP NGỌC HỒNG MI	09/09/2002	CCQ2012C		1		8,3	8,5	8,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
14	2121200199	KHUẤT QUANG MINH	27/07/2003	CCQ2120C		1		8,3	8,0	8,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
15	2120260226	NGÔ HOÀNG KIM NGỌC	31/08/2002	CCQ2012Q		1		8,4	9,5	9,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
16	2121200120	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	27/02/2003	CCQ2120D		1		8,5	9,0	8,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
17	2120120437	VÕ THỊ NHƯNG	05/11/2002	CCQ2012M		1		8,4	8,5	8,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
18	2121200150	ĐỖ TUẤN PHÁT	24/01/2003	CCQ2120E		1		7,3	6,0	6,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
19	2121200216	NGUYỄN THANH PHI	05/03/2002	CCQ2120D		1		7,9	5,0	6,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)
20	2121200089	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	24/06/2001	CCQ2120C		1		9,7	5,0	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **001**

Ngày thi: **30/08/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D5-26**

Mã nhận dạng: 000548

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 34

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ mã đề	Chữ ký	D. Q.T 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm
21	2120120335	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	19/10/2002	CCQ2012I		1		6,8	3,5	6,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
22	2120120623	PHẠM VŨ MINH QUÂN	05/05/2001	CCQ2012R		1		8	6,0	5,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
23	2121200128	NGUYỄN VĂN TÀI	21/09/2003	CCQ2120D				8,5			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
24	2121190126	TRẦN THẾ THÀNH	20/09/2003	CCQ2120B		1		8,2	8,5	8,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
25	2121120636	ĐẶNG THỊ KIM THOA	22/06/2003	CCQ2112R		1		7,5	9,0	8,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
26	2120120445	HUYỀN THỊ XUÂN THÚY	02/11/2002	CCQ2012M		1		7,9	8,5	8,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
27	2120120538	LÊ THÚY TIÊN	29/04/2000	CCQ2012P		1		7,5	9,0	8,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
28	2121200131	VŨ THỊ THÚY TIÊN	29/04/2001	CCQ2120D		1		8,4	8,0	4,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
29	2120130109	NGUYỄN MINH TIÊN	21/11/2000	CCQ2019D		1		8,3	8,0	4,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
30	2121200136	PHẠM THỊ NINH TỊNH	10/12/2003	CCQ2120D		1		8,5	5,5	6,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
31	2121200081	TRẦN NỮ QUỲNH TRANG	07/01/2003	CCQ2120C		1		8,3	6,0	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
32	2121200106	NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN	01/11/2003	CCQ2120D		1		8,8	4,0	5,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
33	2119200064	NGUYỄN NGỌC TRÍ	11/03/2001	CCQ1920B		1		8,3	8,0	8,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
34	2118110325	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	29/05/2000	CCQ1820D		1		7,7	6,5	6,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
35	2120120313	NGUYỄN PHI YẾN	18/09/2002	CCQ2012I		1		8,1	6,5	7,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị hành chính văn phòng (226025) - Nhóm 02

Đợt thi: HK3 2021-2022

Tổ: 001

Ngày thi: 31/08/2022

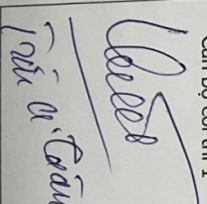
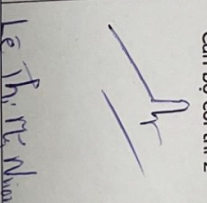
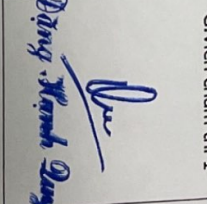
Giờ: 09:45

Phòng thi: D4-22

1. Tân (5)

Số SV có mặt: 11
Số bài thi: 11
Số tờ giấy thi: 13

Mã nhận dạng: 000483

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm
1	2120240091	TRẦN THỊ KIM	01/01/2002	CCQ2024D				1.0			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
2	2120120386	NGUYỄN GIA	05/02/2002	CCQ2012L				0.7			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
3	2120120352	NGÔ VĂN	01/09/2002	CCQ2012K				0.7			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
4	2120120613	TRẦN VĂN	09/12/2002	CCQ2012R				7.0	5.0	5.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
5	2120120457	VŨ THỊ MỸ	05/06/2002	CCQ2012N				1.0	5.0	3.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
6	2120120400	NGUYỄN THỊ MINH	07/05/2002	CCQ2012L				6.5	7.0	6.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
7	2120120009	NGUYỄN THỊ THU	04/06/2002	CCQ2012A				5.7	6.0	5.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
8	2120120186	ĐỖ QUYNH MAI	23/01/2002	CCQ2012F				6.0	7.5	6.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
9	2120120527	NGUYỄN THỊ KIM	16/04/2002	CCQ2012P				6.8	5.5	6.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
10	2120120461	NGUYỄN THỊ	28/08/2002	CCQ2012N				0.0			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
11	2119120467	NGUYỄN VĂN	29/03/2000	CCQ1912M				0.7	5.0	3.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
12	2118120679	PHẠM HỒNG	20/10/2000	CCQ1812H				0.7			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
13	2118120060	LÊ NGUYỄN NHẬT	31/01/2000	CCQ1812A				5.2	6.0	5.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
14	2121120367	VÕ TUẤN	05/09/2002	CCQ2112K				9.2	6.5	7.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
15	2120120304	PHAN THỊ NGỌC	17/06/2002	CCQ2012I				0.3			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
16	2121120648	NGUYỄN THỊ	27/12/1999	CCQ2112J				8.3	7.5	7.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6
17	2120120313	NGUYỄN PHI	18/09/2002	CCQ2012I				6.7	6.5	6.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6